

Số: /GCN-SXD

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng 3 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC – Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 27/3/2025 và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hạ tầng,

CHỨNG NHẬN:

1. Chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC – Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC G&S).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100150577-036. Ngày cấp: 10/01/2025.

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu, Số 09 Hoàng Diệu, Phường 01, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: 02543.588.999. - Email: ptscgs@ptsc.com.vn.

Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm PTSC.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Cảng Hạ lưu PTSC, Số 65A Đường 30/4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm (18 chỉ tiêu) nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: LAS-XD 02.019.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- PTSC G&S;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Website SXD;
- Lưu: VT, QLHT_{VTĐ}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Khải Quốc Bình

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 02.019**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Số: /GCN-SXD ngày tháng năm 2025)

STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4195:2012 ASTM D854
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm của đất trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4196:2012 ASTM D2216
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy của đất trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4197:2012 ASTM D4318
4	Xác định thành phần hạt (phân tích thành phần hạt) trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4198:2014 ASTM D6913 ASTM D7928
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4199:1995 ASTM D3080
6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4200:2012
7	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng) trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4202:2012 ASTM D7263
8	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD).	TCVN 8868:2011 ASTM D2850 ASTM D4767 ASTM D7181
9	Thí nghiệm nén cố kết (CK) trong phòng thí nghiệm.	ASTM D2435
10	Thí nghiệm nén một trục có nở hông (nén đơn) trong phòng thí nghiệm.	ASTM D2166
11	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt của đất bằng thiết bị cắt cánh trong phòng thí nghiệm (Miniature/ Motor vane).	ASTM D4648
12	Thí nghiệm xác định hàm lượng phần trăm hạt có kích thước nhỏ hơn sàng No. 200 (75- μ m).	ASTM D1140
13	Thí nghiệm xác định hệ số thấm của đất trong buồng nén ba trục.	BS EN ISO 17892-11:2019
II	PHÂN TÍCH HOÁ CỦA ĐẤT	
14	Thí nghiệm xác định hàm lượng Carbonate trong đất.	ASTM D4373

15	Thí nghiệm xác định hàm lượng Sulphate trong đất.	BS 1377-3: 2018+A1:2021 (Clause 7.3 & 7.7)
16	Thí nghiệm xác định hàm lượng Chloride trong đất.	BS 1377-3: 2018+A1:2021 (Clause 9.2.2, 9.2.3, 9.2.4, 9.2.5, 9.2.7, 9.2.8, 9.2.9.3 - Volhard's method)
17	Thí nghiệm xác định hàm lượng hữu cơ trong đất.	ASTM D2974 BS 1377-3: 2018+A1:2021
18	Thí nghiệm xác định hàm lượng giá trị pH trong đất.	ASTM D4972

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng./.